

**THE MORNING NEWS**  
BẢN TIN SÁNG 11/04/2023

**MỞ VỊ THỂ MUA KHI VININDEX  
VỀ VÙNG 1.055-1.060**

## Quốc tế

- Phố Wall có diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 10/04. Chỉ số Dow Jones tăng 101,23 điểm (+0,30%), chỉ số NASDAQ giảm 3,60 điểm (-0,03%) và chỉ số S&P 500 tăng 4,09 điểm (+0,10%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều tăng cùng xu hướng chung của thị trường khi nhà đầu tư đang kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý I cũng như các chỉ số kinh tế được công bố.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 10/04. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 78,62 điểm (+1,03%), CAC 40 (Pháp) tăng 8,45 điểm (+0,12%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán Châu Á có diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI giảm 1,19%, trong khi đó giá dầu Brent chưa có số liệu trong phiên giao dịch 10/04. Bên cạnh đó, giá một số vật liệu cơ bản như sữa, đường, lúa mì có diễn biến giảm điểm.
- Công ty bất động sản Sichuan Languang Development (Trung Quốc) đối mặt với nguy cơ bị hủy niêm yết khi giá cổ phiếu rơi tự do.
- Tính đến đầu giờ sáng nay, giá vàng thế giới giao dịch ở mức 1.991,57 USD/ounce giảm 13,80 USD (-0,69%) trong 24 giờ qua.

## Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch 10/04 diễn biến giảm điểm. Ngay từ đầu phiên sáng, VNINDEX đã mở gap tăng điểm nhưng không duy trì được đà tăng và suy yếu dần. Trong phiên chiều, chỉ số VNINDEX gặp áp lực bán mạnh hơn khi nhà đầu tư có dấu hiệu chốt lời trong ngắn hạn. Kết thúc phiên 10/04, chỉ số VNINDEX đóng cửa tại 1.065,35 điểm, giảm 4,36 điểm tương ứng 0,41% với khối lượng tăng so với phiên hôm trước.
- Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm trong phiên hôm qua, cổ phiếu một số nhóm ngành giảm điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như Vật liệu cơ bản, Xây dựng. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HSG, VCG, LCG.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 305 tỷ, trong đó tập trung bán cổ phiếu STB và HPG. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng gần 1 tỷ đồng.
- Ngân hàng Nhà nước lần đầu điều chỉnh giảm giá bán USD trong năm 2023, từ 24.780 đồng xuống 23.730 đồng.
- Theo Cục Thống kê Hà Nội, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn trong quý 1/2023 ước đạt 138.900 tỷ đồng, cao nhất cả nước.

## Doanh nghiệp

- SSB: Ngân hàng SeABank đạt mục tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 4.506 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2022.
- VND: VNDirect mua vào 3,6 triệu cổ phiếu C4G, qua đó nâng sở hữu lên 16,2 triệu cổ phần, tương đương 7,21% vốn điều lệ công ty.
- KBC: Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc đã tất toán 2.400 tỷ trái phiếu đáo hạn vào Quý 1/2023.
- IDC: Tổng Công ty Idico vừa công bố BCTC hợp nhất kiểm toán 2022 với lợi nhuận sau thuế giảm hơn 540 tỷ đồng so báo cáo tự lập.
- HDC: Hủy kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ giá 100.000 đồng/cp, chào giá mới chỉ 15.000 đồng/cp.
- MWG: CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động có lộ trình mở 500 cửa hàng tại Indonesia trong 5 năm tới.
- NVL: Novagroup bị công ty chứng khoán bán giải chấp 1,71 triệu cổ phiếu cầm cố NVL từ ngày 3/4 – 7/4.
- VCG: Vinaconex trúng gói thầu gần 900 tỷ đồng xây dựng cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang.
- HPG: Người nhà Phó Chủ tịch Hòa Phát bán hết toàn bộ 274 nghìn cổ phiếu HPG đang nắm giữ.
- RRE: CTCP Cơ điện lạnh kế hoạch sẽ phát hành thêm 53,3 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2022 với tỷ lệ phát hành 15%.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	10/04/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1,065.35	-0.41%	-1.29%	1.17%	5.78%
HNX30 INDEX	385.31	0.14%	0.68%	4.73%	16.38%
VN30 INDEX	1,077.41	-0.14%	-1.04%	2.88%	7.18%
S&P 500	4,109.11	0.10%	0.00%	6.41%	7.02%
Dow Jones	33,586.52	0.30%	0.94%	5.26%	1.33%
Nasdaq	12,084.36	-0.03%	-1.13%	8.49%	15.46%
Shanghai Composite	3,315.36	-0.37%	0.58%	2.64%	7.32%
Nikkei 225	27,911.38	1.01%	-1.33%	-0.83%	6.96%
Thailand SET	1,593.13	1.02%	-1.00%	-0.41%	-4.53%
Malaysia	1,429.72	0.11%	0.01%	-0.23%	-4.40%
Philippine	6,494.63	0.09%	-2.26%	-2.65%	-1.09%
Indonesia JCI	6,771.24	-0.32%	-0.50%	0.09%	-1.16%
FTSE 100	7,741.56	1.03%	1.59%	-2.25%	3.89%
DAX	15,597.89	0.50%	0.49%	0.25%	12.02%
CAC 40	7,324.75	0.12%	0.85%	-0.20%	13.15%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities



## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VDS	9,500	1,459,200	6.98%
DC4	7,050	96,200	6.98%
HRC	52,200	500	6.97%
LSS	8,610	1,554,600	6.96%
HU1	7,540	3,400	6.95%
DAG	4,180	1,045,600	6.91%
CLW	31,100	700	6.87%
DGW	33,450	3,457,200	6.87%
TIP	18,700	401,700	6.86%
PET	23,500	2,546,700	6.82%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SMA	6,900	20,000	-6.63%
VAF	9,510	5,900	-6.31%
SSC	29,050	500	-6.29%
SVC	36,500	7,400	-5.56%
KSB	25,650	5,059,600	-5.35%
BBC	54,200	700	-5.08%
LCG	12,200	20,288,100	-4.69%
TDC	10,300	646,300	-4.63%
TGG	4,200	547,200	-4.55%
HT1	14,700	2,378,500	-4.55%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
MED	24,200	300	10.00%
NTH	54,400	200	9.90%
SIC	30,200	5,300	9.82%
SMT	10,200	14,506	9.68%
VIF	12,500	4,700	9.65%
PIA	27,400	200	9.60%
PCT	8,000	64,649	9.59%
SHS	10,400	69,745,219	9.47%
TTC	12,800	100	9.40%
NBW	25,700	200	9.36%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BII	1,800	4,031,179	-10.00%
DDG	38,000	111,311	-9.95%
VLA	43,800	200	-9.88%
LDP	7,500	119,129	-9.64%
PTD	17,100	1,000	-9.52%
PVL	1,900	1,515,385	-9.52%
TMB	23,000	15,504	-9.45%
HCC	10,000	2,000	-9.09%
SFN	16,300	100	-7.91%
LBE	14,100	1,400	-7.84%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK	GT Bán ròng
1	HDB	51,482	HPG	108,406
2	SSI	44,502	STB	72,657
3	VND	21,363	KDH	61,493
4	VRE	16,994	VPB	33,710
5	PLX	13,067	DGC	19,506
6	TTF	10,521	VCB	19,500
7	NLG	8,192	POW	17,417
8	VJC	7,736	BID	16,081
9	NVL	6,376	VHM	14,429
10	CTG	5,973	DIG	13,796

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK	GT Bán ròng
1	IDC	8,181	NVB	419
2	PVS	3,113	CIA	252
3	CEO	2,170	THD	199
4	TNG	1,028	BVS	103
5	MBS	968	MBG	97
6	PVI	225	L14	80
7	IVS	170	KST	45
8	VC2	125	TDN	26
9	HOM	113	TVC	25
10	VNR	96	WCS	15

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	10/04/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	79.74	-1.19%	-0.89%	4.32%	-0.34%
Oil Brent	USD/bbl.	84.18	-	-0.60%	1.98%	-1.73%
Thép thanh	CNY/MT	3,946.00	-0.93%	-4.97%	-8.38%	-4.62%
Nhôm	USD/MT	-	-	-2.44%	-1.91%	-2.33%
Đồng	USd/lb.	397.65	-0.97%	0.38%	-1.10%	4.50%
Than	USD/MT	193.75	-	9.31%	4.59%	-52.06%
Đường	USd/lb.	23.07	-	5.68%	11.99%	28.31%
Ngô	USd/bu.	654.00	1.63%	0.15%	4.89%	-3.50%
Gas	USD/MMBtu	2.17	8.01%	2.90%	-10.82%	-51.58%
Sữa	USD/cwt	18.66	-0.16%	3.32%	5.36%	-8.84%
Vàng	USD/t oz.	2,003.80	-1.12%	-1.62%	6.43%	7.94%
Bạc	USD/t oz.	24.91	-0.72%	-0.42%	21.89%	3.26%
Lúa Mỳ	USd/bu.	678.50	0.44%	-1.48%	0.29%	-14.71%
Thịt lợn	USd/lb.	73.38	-1.05%	-1.54%	-16.09%	-16.33%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	4,265.00	-0.49%	-2.07%	-5.10%	2.85%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***